TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29/5/2019.
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **TRẦN VĂN BÌNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ **Ông DANH ON**

2/ **Bà NGUYỄN THỊ HIẾU**

- Thư ký phiên tòa: **Bà THÁI KIM PHƯƠNG** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **LÊ HUYỀN MAO** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị T,** sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Thanh K,** sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Ngô Thanh K có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 10/9/2012. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng thường xuyên

cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến khoảng năm 2013, chị T về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Khoảng 01 – 02 năm đầu thì anh K có qua lại thăm nom con chung nhưng kể từ năm 2017 trở đi thì chồng chị không hề qua lại với mẹ con chị. Lúc sống chung, mỗi lần anh K nhậu về thì vợ chồng xảy ra cự cải, anh K không hề có trách nhiệm và không bao giờ chịu lắng nghe chị T nói. Anh K tính tình nóng nảy, cọc cằn. Chị T cho rằng lúc chị mới sinh con được vài tháng thì có lần anh K đi nhậu về thì vợ chồng xảy ra cự cải, anh K còn định nhào tới đánh chị nhưng được can ra. Hiện tại, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau được khoảng 03 – 04 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Thanh K.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị T xác định giữa chị và anh Ngô Thanh K có 01 người con chung là cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012. Hiện tại cháu N đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi con là cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012 và chị không yêu cầu cấp dưỡng;

Về tài sản chung: Chị T xác định giữa chị và anh K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh Ngô Thanh K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và vợ anh là chị Hồ Thị T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 10/9/2012. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng được một thời gian, vợ anh bỏ về nhà mẹ ruột của vợ sinh sống, nguyên nhân là do vợ anh nghe lời bên vợ, không chịu về nhà anh sống, anh K không đồng ý và vì vậy hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý bởi vì anh muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh K xác định giữa anh và chị Hồ Thị T có 01 người con chung là cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012. Hiện tại cháu N đang sống chung với chị T. Anh K yêu cầu được nuôi cháu N và anh không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu N.

Về tài sản chung: Anh K xác định giữa anh và chị Hồ Thị T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn anh Ngô Thanh K;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012 cho chị Hồ Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, anh K được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở;

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Thanh K và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Ngô Thanh K có nơi đăng ký thường trú tại ấp Bà Ai I, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, chị Hồ Thị T và anh Ngô Thanh K có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 10/9/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T và anh K thống nhất xác định thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khoảng năm 2013, chị T muốn về nhà mẹ ruột sống, nhưng anh Khoe không đồng ý. Sau đó, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, thời gian đầu anh K có tới lui thăm vợ con, nhưng từ năm 2017 đến nay thì anh K không còn qua lại thăm vợ con. Chị T yêu cầu được ly hôn nhưng anh K không đồng ý vì còn thương vợ con.

Xét thấy, hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, nhưng giữa chị T và anh K lại phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân với nhau nhiều năm. Mặt khác, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn, còn anh K không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị T được ly hôn với anh K.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh K xác định giữa chị T và anh Ngô Thanh K có 01 người con chung là cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012. Hiện tại, cháu N đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh K đều có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử, xét thấy: cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T và anh K đều có nguồn thu nhập ổn định đảm bảo cho cuộc sống và việc nuôi con nên anh chị đều đủ điều kiện để nuôi cháu N. Tuy nhiên, từ nhỏ cháu N đã được chị T chăm

sóc và hiện tại cháu đang sống ổn định với chị T. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Theo đó, tại bản tự khai ngày 29/01/2019, cháu N có nguyện vọng được theo sống cùng với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định hiện tại của cháu N nên cần tiếp tục giao cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012 cho chị Hồ Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, anh K được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị Hồ Thị T và anh Ngô Thanh K xác định giữa chị T và anh K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hồ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn anh Ngô Thanh K.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012 cho chị Hồ Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ngô Thanh K không phải cấp dưỡng cho cháu N nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Hồ Thị T và anh Ngô Thanh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị T phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006040 ngày 29/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Bình